



jiē dào
街道

Noun · road

Example Sentences

zhè tiáo jiē dào hěn gān jìng
这条街道很干净。

This road is very clean.

wǒ jiā zài jiē dào páng biān
我家在街道旁边。

My home is next to the street.

zhè tiáo jiē dào jìn zhǐ tíng chē qǐng bǎ chē kāi dào tíng chē chǎng
这条街道禁止停车，请把车开到停车场。

Parking is prohibited on this street; please drive your car to the parking lot.

Trace each character, then write the word on your own.

街	街	街	街	街	街	街	街	街	街	街
街	街	街	街							

道	道	道	道	道	道	道	道	道	道	道
道	道	道	道							